

Báo cáo Thị trường Hồ tiêu

Tháng 4 2026

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường hồ tiêu trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường hồ tiêu thế giới	04
1. Sản xuất - tiêu thụ	04
2. Xuất khẩu, nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	10
Phần II: Thị trường hồ tiêu Việt Nam	12
1. Nguồn cung	12
2. Nhập khẩu	12
3. Tình hình xuất khẩu	13
4. Diễn biến giá	17
5. Dự báo	17
Phần III: Hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ngành	19
Phần IV: Sự kiện nổi bật trong ngành hồ tiêu	21
Phụ lục	23

Viết tắt, giải nghĩa

ASTA: Hiệp hội Thương mại Gia vị Mỹ

Comex Stat: Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil

CPSF: Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia

IPC: Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế

BPS: Cơ quan Thống kê Indonesia

IPSTA: Hiệp hội Thương mại Hồ tiêu và Gia vị Ấn Độ

KPPA: Hiệp hội Xúc tiến Hồ tiêu Kampot

USITC: Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ

VPSA: Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và mở trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Tháng 4, nguồn cung hồ tiêu toàn cầu đang chịu tác động lớn từ thời tiết tại các quốc gia sản xuất chủ chốt. Trong khi Ấn Độ đối mặt nguy cơ mùa mưa yếu nhất trong 26 năm, Indonesia chịu ảnh hưởng bởi mưa lớn và lũ lụt, thì Brazil ghi nhận điều kiện thời tiết thuận lợi, hỗ trợ kỳ vọng tăng sản lượng trong vụ thu hoạch sắp tới.
- Theo số liệu từ Comexstat, Brazil đã xuất khẩu 38.343 tấn hồ tiêu trong 4 tháng đầu năm, tương ứng kim ngạch đạt 238,7 triệu USD. So với cùng kỳ năm 2025, lượng xuất khẩu tăng 14% và kim ngạch tăng 16,1%; so với cùng kỳ năm 2024, lượng tăng 47,8% và kim ngạch tăng tới 155,6%.
- Tính đến hết quý I, Mỹ vẫn là quốc gia nhập khẩu hồ tiêu lớn nhất thế giới với khối lượng đạt 21.497 tấn, trị giá 163,3 triệu USD, giảm nhẹ 0,4% về lượng nhưng tăng 2,7% về giá trị so với cùng kỳ 2025. Việt Nam tiếp tục là nhà cung cấp lớn nhất với 16.781 tấn, tăng 28,7% và chiếm hơn 78% tổng lượng nhập khẩu của Mỹ.
- Giá tiêu thế giới sụt giảm ở một số quốc gia sản xuất hàng đầu trong tháng 4 nhưng tăng trở lại vào tháng 5. Triển vọng thị trường được hỗ trợ bởi lượng bán ra từ Việt Nam giảm dần khi vụ thu hoạch dần kết thúc. Nhu cầu mua bù giá thấp cùng khả năng Trung Quốc tăng nhập khẩu có thể hỗ trợ giá trong trung hạn. Trong khi đó, rủi ro địa chính trị, giá dầu tăng và nguy cơ El Nino cuối năm tiếp tục tạo áp lực lên sản xuất nông nghiệp toàn cầu.
- Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho biết Việt Nam đã nhập khẩu 29.341 tấn hồ tiêu trong 4 tháng đầu năm, tương ứng kim ngạch đạt 168 triệu USD, trong đó tiêu đen đạt 28.419 tấn và tiêu trắng đạt 922 tấn. So với cùng kỳ năm 2025 lượng nhập khẩu tăng 90,8%, kim ngạch tăng 81,8%.
- Ở chiều xuất khẩu, trong 4 tháng đầu năm, Việt Nam xuất khẩu 96.833 tấn hồ tiêu các loại, kim ngạch đạt 623 triệu USD, tăng mạnh 31,6% về lượng và 22,6% về giá trị kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025. Đây cũng là mức kim ngạch xuất khẩu cao nhất ghi nhận được của ngành hồ tiêu trong 4 tháng đầu năm kể từ trước đến nay.
- Giá tiêu trong nước tăng 500 – 3.500 đồng/kg trong tháng 4 và được dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà tăng hoặc đi ngang ở mức cao. Thị trường được cho là đang bước vào chu kỳ tăng giá mới do thiếu hụt nguồn cung toàn cầu, khả năng cao sẽ sớm chạm mốc 150.000 – 160.000 đồng/kg vào giai đoạn cuối năm khi các doanh nghiệp đẩy mạnh gom hàng cho các đơn hàng quý IV.

Phần I: THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU THẾ GIỚI



Nguồn cung hồ tiêu vụ mới của Việt Nam suy giảm kết hợp với nhu cầu ổn định đã tạo nên sự vững chắc cho thị trường. Hoạt động mua đầu cơ được cho là tiếp tục hỗ trợ giá, trong khi nông dân tại Việt Nam cũng bắt đầu giữ lại hàng với kỳ vọng giá sẽ tăng sau khi vụ thu hoạch kết thúc.

1 Sản xuất - Tiêu thụ

Trong báo cáo mới đây, Harris Spice, một trong những công ty quốc tế có quy mô lớn và tiên phong trong ngành sản xuất, chế biến hồ tiêu, cho biết nguồn cung hồ tiêu vụ mới của Việt Nam suy giảm kết hợp với nhu cầu ổn định đã tạo nên sự vững chắc cho thị trường. Hoạt động mua đầu cơ được cho là tiếp tục hỗ trợ thị trường, trong khi nông dân tại Việt Nam bắt đầu giữ hàng với kỳ vọng giá sẽ tăng sau khi vụ thu hoạch kết thúc.

Tại Ấn Độ, thu hoạch đã gần như hoàn tất tại tất cả các vùng trồng ở miền Nam nước này. Sau đợt hạn hán kéo dài vài tháng qua, những cơn mưa rào rải rác mùa hè đã được ghi nhận trong những tuần gần đây. Dự kiến mưa gió mùa Tây Nam sẽ bắt đầu vào cuối tháng 4.

Tuy nhiên, Cục Khí tượng Ấn Độ dự báo mùa mưa năm nay có thể yếu nhất trong 26 năm qua, điều này có thể gây áp lực lớn lên sản

xuất nông nghiệp. Sự phân bố và cường độ mưa được cho là sẽ đóng vai trò rất quan trọng đối với sản lượng hồ tiêu trong mùa vụ sắp tới.


Trong khi đó, hoạt động thị trường tại Indonesia vẫn khá hạn chế do nguồn cung trong nước không còn nhiều. Mưa lớn đã được ghi nhận ở nhiều khu vực phía nam Sumatra trong tháng qua, gây ra lũ lụt nghiêm trọng ở Lampung và các khu vực khác. Cơ quan Khí tượng, Khí hậu và Địa vật lý Indonesia (BMKG) cảnh báo nguy cơ mưa lớn đến rất lớn tại nhiều khu vực, bao gồm Nam Sumatra và quần đảo Bangka-Belitung.

Theo các đánh giá ban đầu, sản lượng năm nay tại Indonesia có thể khả quan nếu điều kiện thời tiết thuận lợi. Dự kiến thu hoạch sẽ bắt đầu vào tháng 7-8 ở Bengkulu cũng như các vùng phía tây Sumatra, và vào cuối tháng 8 ở Lampung.

Tại Brazil, áp lực bán ra không lớn do không có nguồn cung mới nào kể từ sau vụ thu hoạch kết thúc ở các bang phía Nam. Điều kiện thời tiết nhìn chung thuận lợi trong năm nay và sản lượng được kỳ vọng sẽ tăng. Vụ thu hoạch dự kiến sẽ bắt đầu ở các bang Espirito Santo và Bahia vào giữa năm. Mưa rải rác đã được ghi nhận ở những khu vực này trong hai tháng qua, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của cây trồng.

2 Xuất khẩu, nhập khẩu

a. Xuất khẩu

 **Brazil:** Theo thống kê của Comexstat, trong tháng 4, xuất khẩu hồ tiêu của Brazil đạt 12.738 tấn, kim ngạch đạt 78,6 triệu USD, tăng 10,1% về lượng và 9,0% về giá trị so với tháng 3/2026; đồng thời tăng 20,6% về lượng và 30,6% về giá trị so với cùng kỳ tháng 4/2025. Đây cũng là khối lượng xuất khẩu cao nhất trong hơn 7 năm qua, kể từ tháng 12/2018.

Tính chung 4 tháng đầu năm, Brazil xuất khẩu 38.343 tấn hồ tiêu, kim ngạch đạt 238,7 triệu USD. So với cùng kỳ năm 2025, lượng xuất khẩu tăng 14% và kim ngạch tăng 16,1%; so với cùng kỳ năm 2024, lượng tăng 47,8% và kim ngạch tăng tới 155,6% (**Biểu đồ 1**).

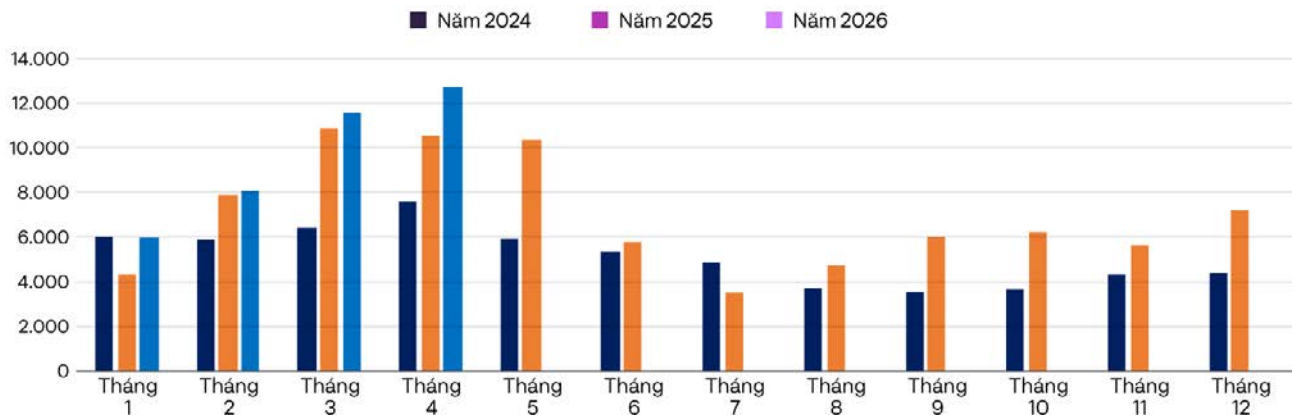
Việt Nam tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất trong 4 tháng đầu năm với 11.314 tấn, chiếm 29,5% tổng lượng xuất khẩu nhưng giảm 16,2% so với cùng kỳ năm 2025.

Trong khi đó, Pakistan vươn lên mạnh mẽ đạt 4.176 tấn, chiếm 10,9%, tăng 259,4%; Ai Cập đạt 3.197 tấn, chiếm 8,3%, tăng 83,0%; Senegal đạt 2.795 tấn, chiếm 7,3%, tăng 10,6%; UAE đạt 2.619 tấn, chiếm 6,8%, giảm 5,2%. Mỹ đạt 1.801 tấn, tăng 156,2%; Mexico đạt 1.494 tấn, tăng 268,0%; Hà Lan đạt 1.240 tấn, tăng 204,7%; Pháp đạt 811 tấn, tăng 289,9%; Thổ Nhĩ Kỳ đạt 933 tấn, tăng 80,5%.

Ngoài ra, một số thị trường truyền thống ghi nhận sụt giảm như Ấn Độ giảm 48,8%, Morocco giảm 21,2%, Đức giảm 17,8% và Argentina giảm 41,4% so với cùng kỳ năm trước (**Biểu đồ 2**).

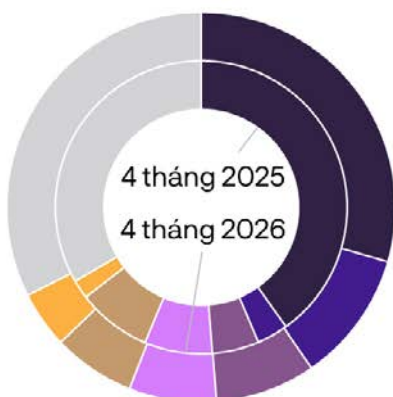
Biểu đồ 1: Xuất khẩu tiêu của Brazil qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



Biểu đồ 2: Cơ cấu thị trường xuất khẩu tiêu của Brazil trong 4 tháng năm 2025 và 4 tháng năm 2026

% theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ Comex Stat.



	4 tháng đầu năm 2025	4 tháng đầu năm 2026
Việt Nam	40,1%	29,5%
Pakistan	3,5%	10,9%
Ai Cập	5,2%	8,3%
Senegal	7,5%	7,3%
UAE	8,2%	6,8%
Mỹ	2,1%	4,7%
Khác	33,4%	32,4%

Hiệp hội Gia vị Brazil (BSA) đánh giá năm 2025 là một năm thuận lợi đối với ngành hồ tiêu nước này khi hoạt động sản xuất không chịu tác động đáng kể từ thời tiết cực đoan hay dịch bệnh. Nhờ đó, năng suất và giá bán đều ở mức tích cực, thậm chí hiệu quả kinh tế của hồ tiêu còn vượt một số cây trồng truyền thống như cà phê.

Bước sang năm 2026, triển vọng của ngành vẫn được đánh giá khả quan. Theo BSA thị trường toàn cầu hiện vẫn mất cân đối giữa cung và cầu, với nhu cầu tiêu thụ cao hơn sản lượng.

“Nếu thời tiết tiếp tục thuận lợi, năng suất có thể tăng trong khi giá vẫn duy trì ở mức hấp dẫn. Khả năng thiết lập thêm một kỷ lục mới là hoàn toàn có thể,” BSA nhận định.


Tuy nhiên, bên cạnh những tín hiệu tích cực, ngành hồ tiêu Brazil vẫn đối mặt với một thách thức mang tính cấu trúc có thể ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế, đó là quy trình sấy khô.

Hiện phần lớn hồ tiêu tại các bang Espírito Santo và Bahia vẫn được sấy bằng lò quay đốt củi. Phương pháp này tiềm ẩn nguy cơ khiến sản phẩm nhiễm anthraquinone - một chất bị cấm tại Mỹ và Liên minh châu Âu (EU).

“Người trồng tiêu đã kế thừa cách làm từ ngành cà phê, nhưng hồ tiêu được tiêu thụ trực tiếp. Khó từ các lò sấy này có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và khiến Brazil đánh mất thị trường,” Hiệp hội cảnh báo.

Theo hiệp hội, thị trường quốc tế hiện ưu tiên và sẵn sàng trả giá cao hơn cho hồ tiêu được sấy tự nhiên dưới ánh nắng hoặc bằng các công nghệ sạch như khí gas và lò sấy điện. BSA cũng dẫn bài học từ ngành dinh hương tại bang Bahia, vốn từng đánh mất lợi thế cạnh tranh do không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng.


“Nếu người sản xuất tiếp tục phớt lờ yêu cầu của thị trường, ngành hồ tiêu có thể lặp lại sai lầm trong quá khứ. Đây là lời cảnh báo quan trọng nhằm bảo đảm tương lai bền vững cho chuỗi giá trị hồ tiêu Brazil,” BSA nhấn mạnh.

 **Indonesia:** Số liệu thống kê của ITC cho thấy, tính đến hết quý I năm nay, Indonesia đã xuất khẩu được 8.401 tấn hồ tiêu, kim ngạch đạt 59,2 triệu USD, giảm 31,9% về lượng và 25,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.

Trong đó, Việt Nam tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất với khối lượng đạt 2.651 tấn, chiếm 31,5% tổng xuất khẩu của Indonesia, tuy nhiên vẫn giảm 14,3% so với cùng kỳ năm ngoái.

Mỹ đứng thứ hai với 1.163 tấn, chiếm 13,8%, giảm mạnh 45,3%; tiếp theo là Ấn Độ đạt 891 tấn, giảm 41,6% và Trung Quốc đạt 639 tấn, giảm tới 68,8%, cho thấy nhu cầu từ các thị trường lớn vẫn còn khá yếu. Trong khi đó, một số thị trường ghi nhận tăng trưởng tích cực như Hàn Quốc đạt 480 tấn, so với mức nhập khẩu 2 tấn cùng kỳ, Thái Lan đạt 420 tấn, tăng 35,0% và Đài Loan đạt 373 tấn, tăng 31,3% tuy nhiên quy mô vẫn còn tương đối nhỏ.

Nhìn chung, xuất khẩu hồ tiêu của Indonesia trong quý I/2026 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn khi lượng xuất khẩu giảm sâu tại các thị trường tiêu thụ chủ lực như Mỹ, Trung Quốc và Ấn Độ. Điều này phản ánh tình trạng nguồn cung suy giảm kéo dài của Indonesia cũng như nhu cầu nhập khẩu thế giới chưa phục hồi đồng đều trong bối cảnh thị trường toàn cầu còn nhiều biến động.

 **Campuchia:** Bộ Thương mại Campuchia cho biết nước này thu về hơn 9 triệu USD từ xuất khẩu hồ tiêu trong giai đoạn từ tháng 1 đến tháng 3, tăng 85,78% so với cùng kỳ năm ngoái, phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ trong bối cảnh nguồn

cung toàn cầu thắt chặt và nhu cầu quốc tế gia tăng. Trong đó, Việt Nam chiếm phần lớn lượng xuất khẩu, tiếp theo là Đức và Pháp.

Mức tăng trưởng mạnh này được hỗ trợ bởi giá cả cải thiện và đơn hàng mạnh hơn trong bối cảnh tồn kho toàn cầu suy giảm. Ông Mak Ny, Chủ tịch Liên đoàn Hồ tiêu và Gia vị Campuchia, cho biết giá trong nước đã tăng lên khoảng 25.000–26.000 Riel/kg (tương đương 6,25–6,50 USD/kg).

Campuchia sản xuất từ 17.000 tấn đến 20.000 tấn hồ tiêu mỗi năm trên diện tích hơn 6.000 ha, tập trung tại các tỉnh dọc biên giới Việt Nam. Khoảng 81% sản lượng đến từ các tỉnh Ratanakiri, Mondulkiri và Tbong Khmum.

Theo Bộ Thương mại Campuchia, nước này thu về hơn 31 triệu USD từ xuất khẩu hồ tiêu trong năm 2025, giảm gần 12% so với năm 2024. Hồ tiêu Campuchia được đánh giá cao về chất lượng nhờ phương pháp canh tác tự nhiên và đất đai màu mỡ.



Malaysia: Bộ trưởng Bộ Đồn điền và Hàng hóa Malaysia, bà Datuk Seri Dr Noraini Ahmad, cho biết ngành công nghiệp hồ tiêu của Malaysia đang được củng cố với trọng tâm là nâng cao năng suất, ứng dụng công nghệ hiện đại và mở rộng sang các thị trường toàn cầu.

Theo một tuyên bố, bà cho biết ngành hồ tiêu vẫn là một lĩnh vực đóng góp quan trọng cho nền kinh tế quốc gia, đặc biệt tại bang Sarawak — nơi tập trung phần lớn sản lượng hồ tiêu của cả nước.

“Ngành này cần tiếp tục đổi mới và củng cố chuỗi giá trị, bao gồm phát triển các sản phẩm chế biến sâu và xây dựng thương hiệu chiến lược nhằm tăng cường khả năng chống chịu và năng lực cạnh tranh,” bà phát biểu trong

chuyến thăm làm việc tới Hội đồng Hồ tiêu Malaysia (MPB) vào đầu tháng 5 vừa qua.

Theo Bộ này, ngành hồ tiêu đã đóng góp khoảng 2,27 tỷ ringgit Malaysia (RM), tương đương 0,13% GDP của Malaysia trong năm 2025, tăng so với mức 2,24 tỷ RM (0,14% GDP) của năm trước đó.

Tính đến cuối năm 2025, Malaysia ghi nhận khoảng 8.200 hecta diện tích trồng hồ tiêu, với sự tham gia của khoảng 39.000 hộ nông dân quy mô nhỏ, phần lớn ở bang Sarawak, cho thấy vai trò quan trọng của loại cây trồng này trong việc duy trì sinh kế khu vực nông thôn.

Malaysia cũng đã xuất khẩu 4.344 tấn hồ tiêu trị giá 179,78 triệu RM trong năm ngoái, phản ánh nhu cầu toàn cầu tiếp tục ổn định đối với hồ tiêu chất lượng cao của Malaysia.

Bà Noraini cho biết ngành hồ tiêu hiện đang đối mặt với nhiều thách thức như biến đổi khí hậu, biến động giá cả và các yêu cầu chất lượng ngày càng khắt khe.


“Trong bối cảnh này, công nghệ không còn là lựa chọn mà đã trở thành yêu cầu bắt buộc để đảm bảo tính bền vững và khả năng cạnh tranh của ngành hồ tiêu,” bà nói.

Bà cũng nhấn mạnh rằng chính phủ Malaysia vẫn cam kết phát triển ngành hồ tiêu trở thành một phân ngành nông sản giá trị cao thông qua việc cải thiện năng suất, tăng cường ứng dụng công nghệ và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường quốc tế.

Trong chuyến thăm, bà Noraini cũng được báo cáo về tình hình hoạt động của ngành, các sáng kiến phát triển và định hướng chiến lược, đồng thời tham quan các cơ sở chế biến và phòng thí nghiệm của MPB — nơi thực hiện kiểm soát chất lượng, nghiên cứu và tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm toàn cầu.

Bà cũng đã thị sát hai cơ sở mới, đó là nhà máy chế biến vật lý cho các quy trình khô và ướt và một nhà máy phân loại màu mới nhằm nâng cao hiệu quả trong việc làm sạch, phân loại và chế biến hạt tiêu theo tiêu chuẩn xuất khẩu.

b. Nhập khẩu

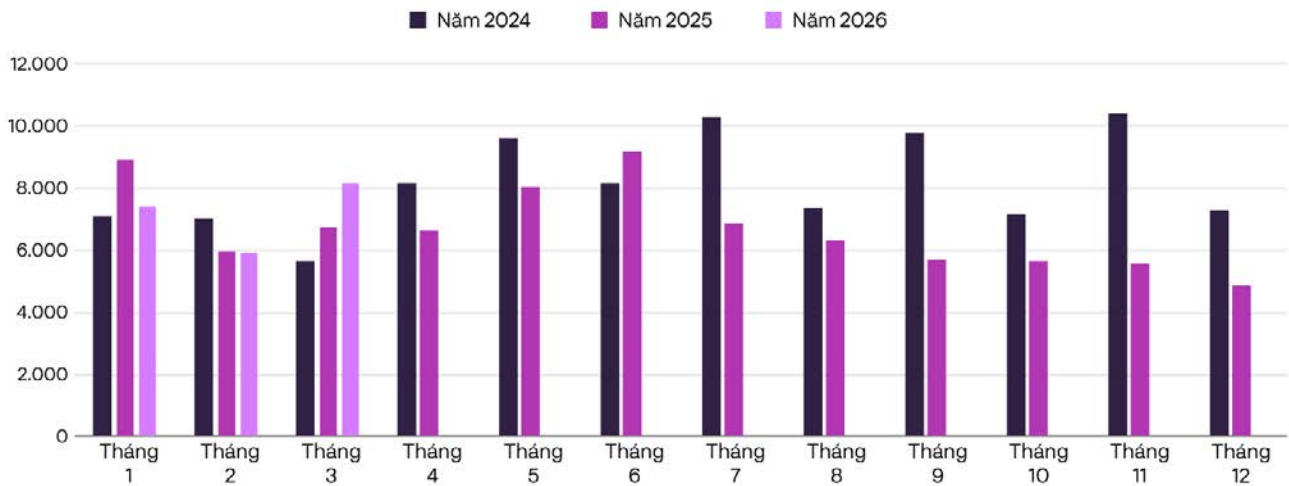
 **Mỹ:** Theo thống kê của ITC, Mỹ đã nhập khẩu 8.153 tấn hồ tiêu trong tháng 3, tương ứng kim ngạch đạt 61,5 triệu USD, so với cùng kỳ tháng 3/2025 lượng nhập khẩu tăng 20,9% và so với tháng trước lượng nhập khẩu tăng 37,4%, kim ngạch tăng 36,7%.

Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026, Mỹ đã nhập khẩu 21.497 tấn hồ tiêu, kim ngạch đạt 163,3 triệu USD, giảm nhẹ 0,4% về lượng nhưng tăng 2,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2025.

Việt Nam duy trì vị trí nhà cung cấp lớn nhất trong quý đầu năm với 16.781 tấn, tăng 28,7% và chiếm 78,1% tổng lượng nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ. Trong khi đó, Indonesia giảm mạnh 66,4% xuống còn 1.519 tấn; Ấn Độ giảm 29,5% còn 1.537 tấn. Brazil là quốc gia hiếm hoi ghi nhận tăng trưởng khi đạt 1.016 tấn, tăng 10,9% so với cùng kỳ năm trước (**Biểu đồ 3, 4**).

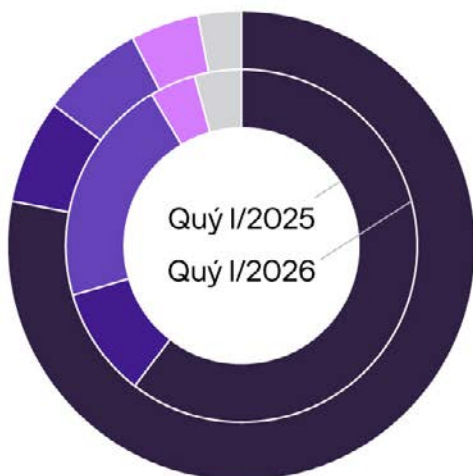
Biểu đồ 3: Nhập khẩu tiêu của Mỹ qua các tháng năm 2024-2026






Đơn vị: tấn. Nguồn: Số liệu từ USITC.




Biểu đồ 4: Cơ cấu nguồn cung hồ tiêu cho thị trường Mỹ trong quý I/2025 và quý I/2026

Đơn vị: % theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ USITC.



	Quý I/2025	Quý I/2026
 Việt Nam	61%	78%
 Indonesia	10%	7%
 Ấn Độ	21%	7%
 Brazil	4%	5%
 Khác	4%	3%

Điều này cho thấy Mỹ tiếp tục phụ thuộc lớn vào nguồn cung hồ tiêu từ Việt Nam trong bối cảnh nguồn cung từ nhiều quốc gia khác suy giảm mạnh trong đầu năm 2026.

 **Thái Lan:** Trong báo cáo mới đây, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết, theo số liệu thống kê của Bộ Thương mại Thái Lan, nhập khẩu hạt tiêu của Thái Lan trong 3 tháng đầu năm 2026 đạt 3.368 tấn, trị giá 25,22 triệu USD, tăng 93,2% về lượng và tăng 75,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.

Trong đó, Việt Nam là nguồn cung chủ yếu, chiếm 87,93% tổng lượng, tiếp đến là thị trường Indonesia chiếm 10,69%.


Đáng chú ý, Việt Nam vừa là thị trường cung cấp lớn nhất, vừa là thị trường có tốc độ tăng trưởng mạnh, với lượng đạt 2.962 tấn, trị giá 21,66 triệu USD, tăng 105,5% về lượng và tăng 84,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2025.

Có nhiều nguyên nhân khiến Thái Lan đẩy mạnh nhập khẩu hạt tiêu từ Việt Nam như: Nhu cầu hạt tiêu trong ngành chế biến thực phẩm tăng trong bối cảnh nước này đẩy mạnh thu hút khách du lịch; Việt Nam và Thái Lan có vị trí địa lý gần, đây là lợi thế lớn trong bối cảnh chi phí vận chuyển leo thang.

Ngoài ra, giá hạt tiêu nhập khẩu từ Việt Nam hiện đang cạnh tranh hơn so với các thị trường khác, đạt 7.314 USD/tấn trong 3 tháng đầu năm, thấp hơn so với giá nhập khẩu chung của Thái Lan là 7.490 USD/tấn và thấp hơn nhiều so với giá nhập khẩu từ các thị trường cung cấp khác như Indonesia, Malaysia và Trung Quốc, đạt lần lượt là 8.274 USD/tấn, 12.636 USD/tấn và 10.846 USD/tấn.

Với những lợi thế lớn, Cục Xuất nhập khẩu dự báo xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang Thái Lan thời gian tới sẽ tiếp tục tăng trong bối cảnh

nhu cầu nhập khẩu của Thái Lan tăng lên để phục vụ ngành chế biến thực phẩm và du lịch. Tuy nhiên, để duy trì tăng trưởng bền vững, doanh nghiệp cần chú trọng nâng cao chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến sâu nhằm nâng cao giá trị xuất khẩu và sức cạnh tranh trên thị trường.

 **Ấn Độ:** Dữ liệu từ ITC cho thấy, tính đến hết quý I, nhập khẩu hồ tiêu của Ấn Độ đạt 5.898 tấn, giảm mạnh 40,4% so với cùng kỳ năm 2025.

Giá tiêu đen trên thị trường nội địa Ấn Độ tiếp tục duy trì ổn định nhờ nhu cầu mạnh từ các nhà sản xuất gia vị, trong khi hoạt động thu mua của các nhà máy xay nghiền trước mùa mưa đang hỗ trợ giao dịch tại thị trường đầu mối Kochi, theo The Hindu Businessline.

Các thương nhân cho biết nhiều nhà máy xay nghiền ở miền Bắc Ấn Độ đã tăng cường thu mua nguyên liệu trước mùa mưa nhằm đảm bảo nguồn cung, qua đó giúp nhu cầu tiêu trên thị trường nội địa duy trì ở mức cao.

Giá tiêu hiện được chào bán ở mức 700 rupee/kg đối với tiêu chưa làm sạch và 720 rupee/kg đối với tiêu đã làm sạch, với lượng hàng về chợ đầu mối Kochi khoảng 15–20 tấn.

Theo Hiệp hội Thương mại Hồ tiêu và Gia vị Ấn Độ, việc các nhà máy xay nghiền đẩy mạnh thu mua trước khi mùa mưa bắt đầu là xu hướng thường thấy, bởi độ ẩm cao trong mùa mưa có thể ảnh hưởng đến chất lượng tiêu nguyên liệu.

Sản lượng tiêu tại bang Tamil Nadu giảm đáng kể trong niên vụ này, ước tính dưới 5.000 tấn, thấp hơn nhiều so với mức sản lượng thông thường từ 12.000–15.000 tấn. Nguyên nhân chủ yếu là do biến đổi khí hậu. Trong khi đó,

bang Karnataka ghi nhận vụ mùa tiêu tương đối bình thường, mặc dù nhiều nông dân trước đó đã giữ lại hàng tồn kho do cà phê mang lại giá bán tốt hơn. Tuy nhiên, khi giá cà phê suy yếu, các nông dân này hiện đã bắt đầu bán ra lượng tiêu dự trữ, ông cho biết thêm.

Tại huyện Idukki của bang Kerala, sản lượng tiêu được ghi nhận ở mức trung bình so với mọi năm, với tổng sản lượng ước đạt khoảng 75.000–80.000 tấn.

Ở chiều ngược lại, nhu cầu xuất khẩu tiêu vẫn khá trầm lắng do tình trạng tắc nghẽn vận tải biển liên quan đến khủng hoảng tại Tây Á, biến động tỷ giá và các mức thuế nhập khẩu của Mỹ. Trong quý I năm nay, Ấn Độ đã xuất khẩu 5.047 tấn hồ tiêu, giảm 3,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

3 Diễn biến giá

~ ữ liệu từ Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC) cho thấy giá tiêu đen xuất khẩu của Brazil và Malaysia duy trì ổn định trong tháng 4, trong khi giá tiêu đen Việt Nam giảm mạnh hơn 3% (200 USD/tấn), còn Indonesia cũng giảm nhẹ 0,2% (17 USD/tấn).

Bước sang 20 ngày đầu tháng 5, thị trường có dấu hiệu phục hồi khi giá tiêu đen Indonesia tăng 0,9% (62 USD/tấn), lên mức 7.050 USD/tấn.

Giá tiêu đen ASTA 570 của Brazil cũng tăng 2,5% (150 USD/tấn) trong tháng này, đạt 6.250 USD/tấn. Tuy nhiên, triển vọng sản lượng cà phê Brazil tăng mạnh trong năm nay đang tạo áp lực giảm lên giá cà phê arabica. Cùng với kỳ vọng nguồn cung hồ tiêu gia tăng, yếu tố này có thể tác động đến giá tiêu Brazil trong ngắn và trung hạn.

Trong khi đó, giá tiêu đen Việt Nam đi ngang ở mức 6.100–6.200 USD/tấn đối với loại 500 g/l và 550 g/l. Đây cũng là mức giá thấp nhất trong số các nước xuất khẩu hàng đầu.

Tương tự, giá tiêu đen Malaysia duy trì ổn định quanh mức 9.300 USD/tấn trong gần hai tháng qua.

Nguồn cung vụ mới đã gây áp lực giảm lên giá tiêu của Việt Nam trong những tháng đầu năm, trong khi nhu cầu tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi những bất ổn ở Trung Đông, khiến hoạt động vận chuyển và logistics bị gián đoạn.

Về triển vọng thị trường, áp lực bán được kỳ vọng sẽ dần suy yếu khi nguồn cung vụ mới tại Việt Nam giảm xuống sau khi kết thúc vụ thu hoạch. Hoạt động mua bù ở mức giá thấp cũng có thể hỗ trợ thị trường.

Các căng thẳng địa chính trị toàn cầu kéo dài và giá dầu tăng mạnh sẽ ảnh hưởng đến thương mại và hoạt động kinh tế toàn cầu, bất kỳ sự gia tăng nào về nhu cầu — đặc biệt từ Trung Quốc — sẽ hỗ trợ giá trong trung hạn. Các cơ quan khí tượng cũng cho biết khả năng xuất hiện hiện tượng El Nino mạnh vào cuối năm nay, gây bất lợi cho sản xuất nông nghiệp (**Biểu đồ 5**).

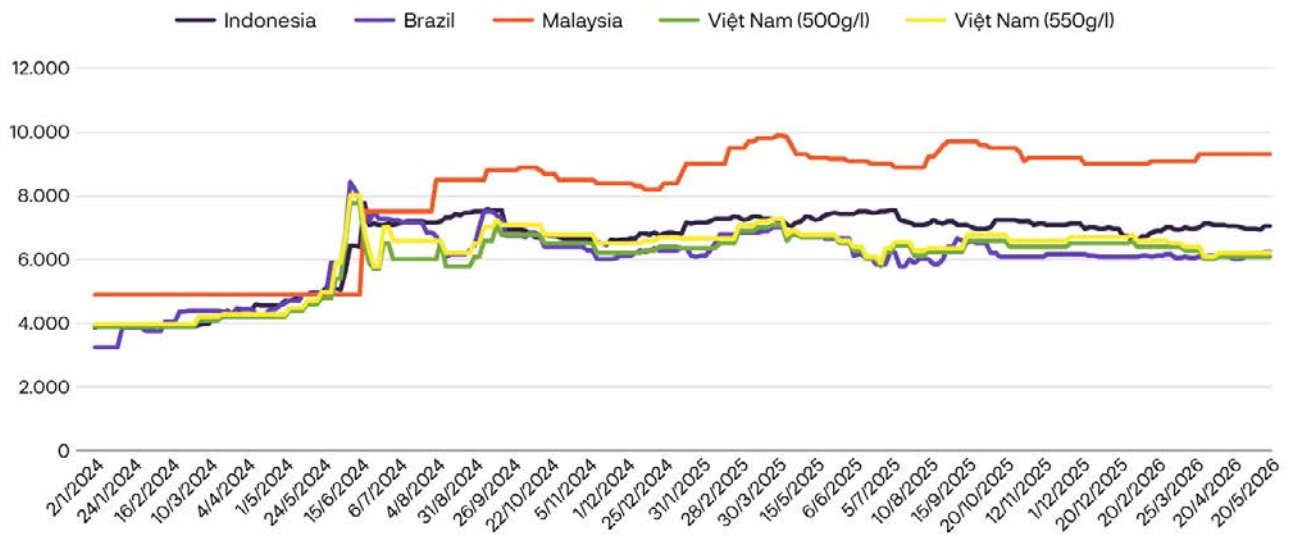
Ở phân khúc tiêu trắng, giá tại Indonesia giảm 68 USD/tấn trong tháng 4, nhưng sau đó tăng 38 USD/tấn trong 20 ngày đầu tháng 5, đạt 9.244 USD/tấn.

Giá tiêu trắng của Việt Nam giảm 50 USD/tấn và duy trì ổn định ở mức 9.000 USD/tấn trong phần lớn thời gian của tháng 5.

Cùng thời điểm khảo sát, giá chào bán tiêu trắng của Malaysia đi ngang ở mức 12.200 USD/tấn trong gần hai tháng qua (**Biểu đồ 6**). ■

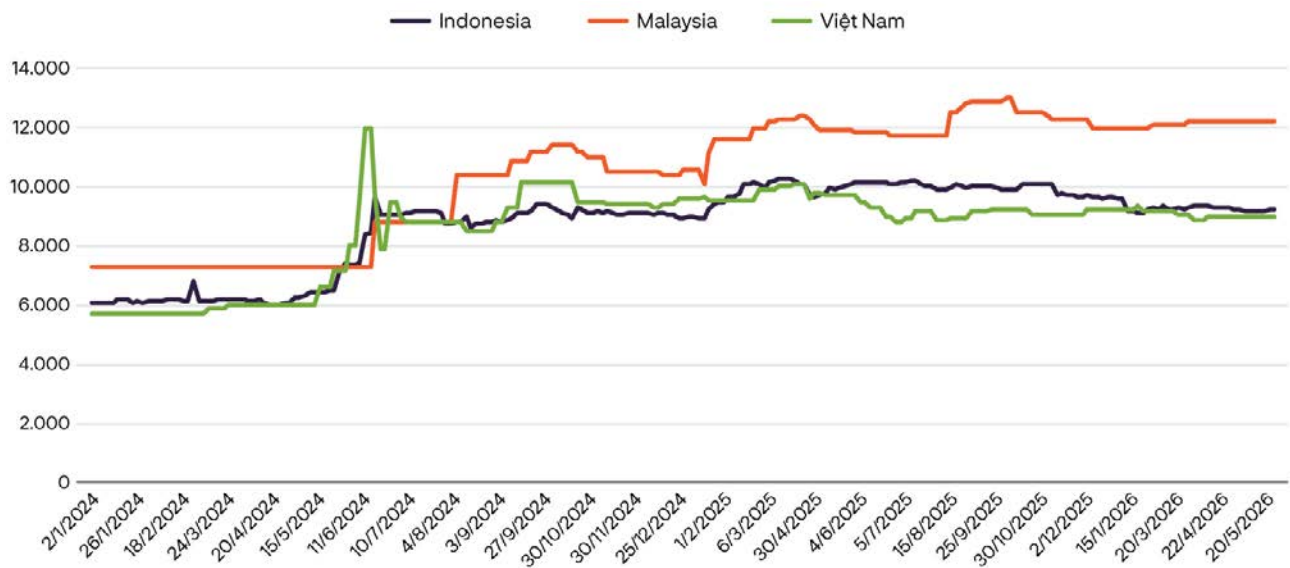
Biểu đồ 5: Diễn biến giá tiêu đen thế giới từ năm 2024 đến ngày 20/5/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Biểu đồ 6: Diễn biến giá tiêu trắng thế giới từ năm 2024 đến ngày 20/5/2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: IPC.



Phần II: THỊ TRƯỜNG HỒ TIÊU VIỆT NAM



Hồ tiêu tiếp tục là điểm sáng của ngành gia vị Việt Nam trong 4 tháng đầu năm với khối lượng xuất khẩu đạt 96.833 tấn, kim ngạch thu về 623 triệu USD, tăng mạnh 31,6% về lượng và 22,6% về giá trị kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025. Giá tiêu trong năm có xu hướng biến động nhưng dao động trong biên độ hẹp. Giá được kỳ vọng chạm mốc 150.000 – 160.000 đồng/kg vào giai đoạn cuối năm khi các doanh nghiệp đẩy mạnh gom hàng cho các đơn hàng quý IV.

1 Nguồn cung

Hoạt động thu hoạch đã hoàn tất tại hầu hết các khu vực. Năm nay, năng suất giảm nhẹ ở nhiều vùng thuộc Tây Nguyên, một phần do lượng mưa quá nhiều vào năm ngoái. Thời gian thu hoạch năm nay cũng kéo dài hơn mọi năm do ảnh hưởng bởi mưa muộn kéo dài đến tháng 10-11 năm ngoái.

Sau khi bán mạnh trong giai đoạn đầu vụ, nông dân hiện có xu hướng giữ lại hàng. Thậm chí tại nhiều địa phương, nông dân và thương lái đã bán cà phê và giữ lại hồ tiêu, sự ổn định gần đây của giá cà phê có thể giúp tăng khả năng dự trữ hồ tiêu.

Theo Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA), sản lượng hồ tiêu của Việt Nam năm 2026 dự kiến sẽ giảm khoảng 15-20% so với năm 2025 và ước sản lượng cả năm khoảng 165.000 tấn. Điều này dẫn tới lượng tồn kho của toàn cầu cũng giảm mức thấp trong nhiều năm trở lại đây.

2 Nhập khẩu

Số liệu thống kê sơ bộ của VPSA cho thấy, trong tháng 4, Việt Nam nhập khẩu 8.140 tấn hồ tiêu các loại, kim ngạch đạt 47 triệu USD, trong đó tiêu đen đạt 7.935 tấn và tiêu trắng đạt 205 tấn. So với cùng kỳ tháng 4/2025, lượng nhập khẩu tăng mạnh 43,1%, tuy nhiên so với tháng trước lượng nhập khẩu giảm 21,1%, kim ngạch giảm 21,2%.

Lũy kế 4 tháng đầu năm, Việt Nam nhập khẩu 29.341 tấn hồ tiêu các loại, tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 168,0 triệu USD, trong đó tiêu đen đạt 28.419 tấn và tiêu trắng đạt 922 tấn. So với cùng kỳ năm 2025 lượng nhập khẩu tăng 90,8%, kim ngạch tăng 81,8%.

Campuchia tiếp tục là nguồn cung hồ tiêu lớn nhất cho Việt Nam trong 4 tháng với khối lượng đạt 16.308 tấn, chiếm 55,6% tổng lượng nhập khẩu và tăng mạnh 755,6% so với cùng kỳ năm trước. Brazil đứng thứ hai với 7.565 tấn, chiếm 25,8% thị phần nhưng giảm 7,2%; Indonesia đạt 3.844 tấn, giảm 10,4%.

Khối doanh nghiệp ngoài VPSA nhập khẩu lớn nhất đạt 18.572 tấn, chiếm 63,3% tổng lượng nhập khẩu và tăng đến 353,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Olam Việt Nam dẫn đầu nhập khẩu với 2.947 tấn, giảm 28,0%. Gia vị Việt Nam đạt 1.711 tấn, tăng mạnh 205,5%; Nedspice Việt Nam đạt 1.571 tấn, tăng 91,4%; Liên Thành đạt 1.323 tấn, tăng 132,9%, Ptexim Corp đạt 808 tấn, giảm 28,4% (**Bảng 1**).

3 Tình hình xuất khẩu

Theo Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam, bức tranh chung của toàn ngành hồ tiêu và gia vị trong 4 tháng đầu năm cho thấy đà tăng trưởng khá tích cực, trong đó tăng trưởng về lượng cao hơn tăng trưởng về giá trị, phản ánh xuất khẩu được mở rộng mạnh về quy mô hàng hóa nhưng tốc độ tăng kim ngạch chưa tương ứng hoàn toàn do giá xuất khẩu của một số nhóm mặt hàng chưa tăng đồng đều.

Hồ tiêu tiếp tục là mặt hàng dẫn dắt toàn ngành, trong khi một số mặt hàng như quế, bạch đậu khấu, nhục đậu khấu, hoa hồi, ớt và nhóm gừng, nghệ ghi nhận biến động không đồng nhất, cho thấy tăng trưởng của toàn ngành vẫn có sự phân hóa giữa các nhóm sản phẩm.

Số liệu của Cục Hải quan Việt Nam cho thấy, trong tháng 4, Việt Nam xuất khẩu 30.945 tấn hồ tiêu các loại, kim ngạch đạt 193,9 triệu USD, so với tháng trước tăng 1,3% về lượng nhưng giảm 2,8% về kim ngạch, còn so với cùng kỳ năm ngoái tăng 17,3% về lượng và 5,4% về kim ngạch.

Tính chung trong 4 tháng đầu năm, Việt Nam xuất khẩu 96.833 tấn hồ tiêu các loại, kim ngạch đạt 623 triệu USD, tăng mạnh 31,6% về lượng và 22,6% về giá trị kim ngạch so với cùng kỳ năm 2025. Đây cũng là mức kim ngạch xuất khẩu cao nhất ghi nhận được của ngành hồ tiêu trong 4 tháng đầu năm kể từ trước đến nay (**Biểu đồ 7**).

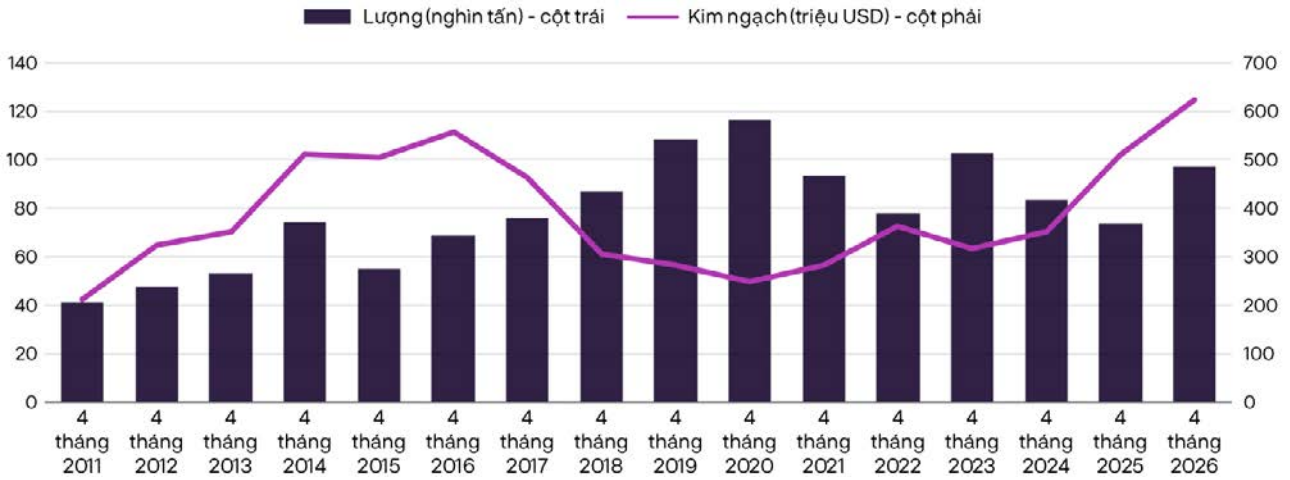
Bảng 1: Nhập khẩu hồ tiêu của Việt Nam từ các nguồn cung chính trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

Nguồn cung	Tháng 4/2026 (tấn)	So với tháng 3/2026 (%)	4 tháng năm 2026 (tấn)	So với 4 tháng năm 2025 (%)	Thị phần 4 tháng năm 2026 (%)
Tổng	8.140	▼ 21,1	29.341	▲ 90,8	100,0
Campuchia	4.622	▼ 31,2	16.308	▲ 755,6	55,6
Indonesia	2.964	▲ 34,8	7.565	▼ 7,2	25,8
Brazil	306	▼ 70,1	3.844	▼ 10,4	13,1
Hà Lan			328	▲ 100,0	1,1
Malaysia	14	▼ 89,0	207	▲ 417,5	0,7
Madagascar	15	▼ 72,2	190	▲ 57,0	0,6
Trung Quốc	41	▲ 241,7	100	▼ 23,1	0,3
Ecuador		▼ 100,0	55	▲ 266,7	0,2
Đức	2		28	▲ 100,0	0,1
Sri Lanka			25	▲ 66,7	0,1
Khác	176	▲ 12,1	691	▼ 1,8	2,4

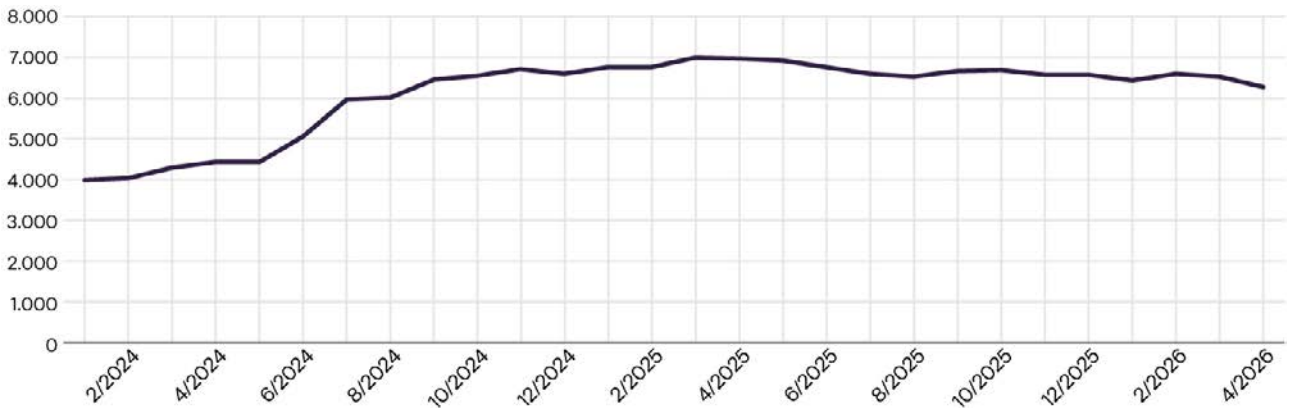
Biểu đồ 7: Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam qua các tháng năm 2024-2026

Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 8: Giá xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam năm 2024 – 2026

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam.



Giá xuất khẩu bình quân hồ tiêu của Việt Nam trong tháng 4 ở mức 6.265 USD/tấn, giảm 4,1% so với tháng 3/2026 và giảm 10,2% so với tháng 4/2025. Tính chung 4 tháng đầu năm 2025, giá bình quân xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam ở mức 6.434 USD/tấn, giảm 6,8% so với cùng kỳ năm 2025 (**Biểu đồ 8**).

Xét về thị trường xuất khẩu, Mỹ tiếp tục là khách hàng lớn nhất của hồ tiêu Việt Nam với khối lượng đạt 24.763 tấn, tăng 39,4% so với cùng kỳ năm ngoái và chiếm 25,6% tổng thị phần xuất khẩu.

Đứng thứ hai là Trung Quốc với 13.124 tấn, tăng mạnh gần 4 lần (289,3%) so với cùng kỳ, chiếm 13,6% thị phần.

Bên cạnh đó, xuất khẩu hồ tiêu sang nhiều thị trường khác cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng như: Thái Lan tăng 130,1%; Ai Cập tăng 113,4%; Philippines tăng 48%; Hà Lan tăng 45,1%...

Đà tăng tại các thị trường trên đã phần nào bù đắp cho sự sụt giảm xuất khẩu sang Đức (-26,4%), Ấn Độ (-36,1%) và Anh (-13,8%)...

Đáng chú ý, xuất khẩu hồ tiêu sang UAE trong 4 tháng đầu năm đã giảm tới 57,1%, xuống còn 1.254 tấn. Nếu như cùng kỳ năm ngoái UAE đứng thứ 5 trong số các thị trường nhập khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam, thì nay đã tụt xuống vị trí thứ 19, với thị phần giảm từ 4% xuống còn 1,3%.

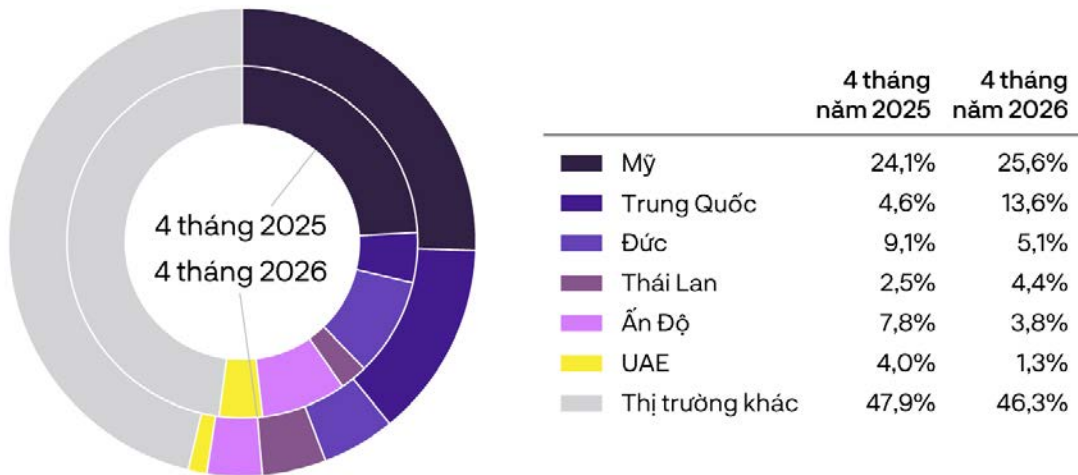
Cuộc xung đột tại Trung Đông đang ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động xuất khẩu sang thị trường tiêu thụ hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam trong khu vực. Riêng trong tháng 4, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang UAE chỉ đạt 89 tấn, giảm tới 93,8% so với cùng kỳ. Trước đó, trong tháng 3, hoạt động xuất khẩu sang thị trường này thậm chí đã tạm ngưng (**Biểu đồ 9**).

Mặc dù vậy, xuất khẩu hồ tiêu sang một thị trường quan trọng khác trong khu vực là Ả Rập Xê Út bất ngờ tăng mạnh trong tháng 4, lên 726 tấn – mức cao nhất trong 9 năm qua, tương ứng tăng 3,2 lần so với tháng trước và 2,2 lần so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 4 tháng đầu năm đạt 1.494 tấn, tăng 68,8%.

Diễn biến này cho thấy dòng chảy xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam vào khu vực Trung Đông đang có sự dịch chuyển trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị tiếp tục diễn biến phức tạp. Hoạt động lưu thông Eo biển Hormuz vẫn gặp khó khăn, bất chấp lệnh ngừng bắn giữa Mỹ và Iran (**Bảng 2**).

Biểu đồ 9: Cơ cấu thị trường xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam trong 4 tháng năm 2025 và 4 tháng năm 2026

% theo khối lượng. Nguồn: Số liệu từ VPSA và Cục Hải quan Việt Nam.



Bảng 2: Một số thị trường xuất khẩu hồ tiêu hàng đầu của Việt Nam tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam và VPSA.

Thị trường	Tháng 4/2026		So với tháng 4/2025		4 tháng năm 2026		So với 4 tháng năm 2025		Thị phần theo khối lượng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	4 tháng 2025	4 tháng 2026
Tổng	30.945	193.881	▲ 17,3	▲ 5,4	96.833	623.000	▲ 31,6	▲ 22,6	100,0	100,0
Mỹ	7.070	49.355	▲ 4,5	▲ 0,1	24.763	177.639	▲ 39,4	▲ 34,0	24,1	25,6
Trung Quốc	4.561		▲ 241,1		13.124		▲ 289,3		4,6	13,6
Đức	1.211	8.642	▼ 45,1	▼ 49,3	4.905	36.870	▼ 26,4	▼ 25,3	9,1	5,1

Phần II. Thị trường hồ tiêu Việt Nam

Thị trường	Tháng 4/2026		So với tháng 4/2025		4 tháng năm 2026		So với 4 tháng năm 2025		Thị phần theo khối lượng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng (%)	Trị giá (%)	4 tháng 2025	4 tháng 2026
Thái Lan	1.175	8.140	▲ 155,4	▲ 113,8	4.292	30.686	▲ 130,1	▲ 103,9	2,5	4,4
Ấn Độ	1.315	8.412	▼ 47,3	▼ 52,5	3.689	24.785	▼ 36,1	▼ 39,8	7,8	3,8
Ai Cập	1.383	7.954	▲ 40,8	▲ 27,4	3.459	20.391	▲ 113,4	▲ 96,5	2,2	3,6
Philippines	802	4.218	▲ 38,3	▲ 32,0	3.291	16.955	▲ 48,0	▲ 37,2	3,0	3,4
Hà Lan	897	7.316	▲ 45,9	▲ 43,2	2.904	23.123	▲ 45,1	▲ 42,6	2,7	3,0
Pakistan	935	5.798	▲ 31,1	▲ 21,8	2.497	14.988	▲ 80,2	▲ 65,0	1,9	2,6
Thổ Nhĩ Kỳ	1.180	6.843	▲ 78,8	▲ 63,7	2.137	12.253	▲ 55,1	▲ 40,2	1,9	2,2
Anh	560	4.145	▼ 12,5	▼ 19,2	2.011	15.143	▼ 13,8	▼ 11,2	3,2	2,1
Nga	617	3.894	▼ 16,6	▼ 25,6	1.875	12.266	▲ 13,6	▲ 5,2	2,2	1,9
Hàn Quốc	498	2.955	▼ 44,9	▼ 52,4	1.773	11.867	▼ 34,7	▼ 35,3	3,7	1,8
Senegal	650	3.787	▲ 26,0	▲ 16,6	1.772	10.385	▲ 53,0	▲ 51,9	1,6	1,8
Canada	397	2.744	▲ 15,4	▼ 1,2	1.626	10.691	▲ 24,6	▲ 9,5	1,8	1,7
Ả Rập Saudi	726	4.662	▲ 116,1	▲ 92,7	1.494	9.524	▲ 68,8	▲ 52,1	1,2	1,5
Pháp	437	3.121	▲ 24,9	▲ 102,8	1.357	9.876	▼ 10,5	▲ 50,8	2,1	1,4
Tây Ban Nha	215	1.535	▼ 27,4	▼ 36,6	1.349	9.554	▲ 4,7	▼ 3,2	1,8	1,4
UAE	89	548	▼ 93,8	▼ 94,4	1.254	7.294	▼ 57,1	▼ 63,4	4,0	1,3
Nhật Bản	301	1.578	▼ 8,2	▼ 9,3	1.157	7.089	▼ 9,8	▼ 7,7	1,7	1,2
Nam Phi	280	1.669	▲ 68,7	▲ 66,8	1.103	6.943	▲ 54,5	▲ 89,0	1,0	1,1
Australia	277	1.871	▲ 149,5	▲ 123,3	943	6.693	▲ 81,0	▲ 74,2	0,7	1,0
Ba Lan	230	1.598	▲ 54,4	▲ 76,0	897	5.701	▲ 34,7	▲ 30,4	0,9	0,9
Malaysia	244	1.576	▲ 34,1	▲ 21,3	811	5.561	▲ 1,2	▼ 5,5	1,1	0,8
Italy	196	1.327	▲ 48,5	▲ 30,6	490	3.479	▲ 50,3	▲ 36,7	0,4	0,5
Algeria	249	1.514			333	2.021	▲ 19,4	▲ 11,3	0,4	0,3
Kazakhstan	162	658	▲ 500,0	▲ 259,5	289	1.302	▲ 81,8	▲ 43,3	0,2	0,3
Bi	30	159	▼ 79,9	▼ 85,8	282	1.770	▼ 14,5	▼ 29,3	0,4	0,3
Singapore	71	448	▼ 40,8	▼ 46,8	194	1.338	▼ 2,0	▼ 6,2	0,3	0,2
Ukraine	99	610	▲ 296,0	▲ 245,4	172	1.104	▼ 1,7	▼ 9,5	0,2	0,2
Kuwait	38	197	▼ 62,4	▼ 73,9	51	288	▼ 65,8	▼ 73,9	0,2	0,1
Khác	4.050		▲ 62,0		10.539		▲ 28,9		11,1	10,9

4 Diễn biến giá

Trên thị trường nội địa, giá thu mua hồ tiêu tăng từ 500 – 3.500 đồng/kg trong tháng (, lên mức 140.500 – 144.000 đồng/kg. Bước sang tháng 5, giá tiêu tiếp tục duy trì quanh ngưỡng trên trong nửa đầu tháng, trước khi điều chỉnh về mức 139.000 – 142.000 đồng/kg vào ngày 20/5, tương ứng giảm khoảng 1.500 – 2.000 đồng/kg.

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) nhận định giá tiêu nội địa Việt Nam tăng chủ yếu do nguồn cung cạn kiệt sau khi vụ thu hoạch kết thúc, với lượng tồn kho chuyển sang năm nay ở mức thấp kỷ lục. Nhu cầu nhập khẩu tăng từ nhiều thị trường cũng tạo thuận lợi về giá bán.

Bên cạnh đó, tâm lý giữ hàng của nông dân khi thấy giá vượt ngưỡng 140.000 đồng/kg và lo ngại nắng nóng cực đoan ảnh hưởng đến sản lượng vụ tới càng đẩy giá đi lên.

Trong ngắn hạn, giá hồ tiêu được Cục Xuất nhập khẩu dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà tăng

hoặc đi ngang ở mức cao. Tuy nhiên, thị trường đang bước vào chu kỳ tăng giá mới do thiếu hụt nguồn cung toàn cầu, khả năng cao sẽ sớm chạm mốc 150.000 – 160.000 đồng/kg vào giai đoạn cuối năm khi các doanh nghiệp đẩy mạnh gom hàng cho các đơn hàng quý IV (**Biểu đồ 10**).

5 Dự báo

Mặc dù đạt được những kết quả khả quan, Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) cho biết hoạt động xuất khẩu hồ tiêu và gia vị vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức.

Các thị trường nhập khẩu ngày càng yêu cầu cao về dư lượng thuốc BVTV, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận bền vững, kiểm soát chất lượng. Ngoài ra, cạnh tranh từ các quốc gia sản xuất khác ngày càng cao (Brazil và Campuchia đối với hồ tiêu).

Việc xác nhận vùng trồng cũng gặp nhiều khó khăn khi một số xã có các loại cây gia vị (hồ tiêu, quế, hồi, thảo quả...) không xác nhận diện

Biểu đồ 10: Diễn biến giá bình quân tiêu đen và tiêu trắng tại thị trường trong nước từ năm 2024 đến ngày 20/5/2026

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: trang Giatieu.com.



tích và sản lượng. Bên cạnh đó, doanh nghiệp còn gặp khó trong tiếp cận vốn khi lãi suất tăng và tín dụng bị siết chặt.

Đặc biệt, tình hình xung đột vũ trang tại Trung Đông khiến chi phí logistics và vận chuyển quốc tế bị phát sinh thêm các khoản phí bất khả kháng, ảnh hưởng tiến độ giao hàng. Một số cont hàng đang vướng mắc tại Trung Đông khi chuyển tải qua nước khác mà bị kẹt tại Jebel Ali trong khi hãng tàu không có phương án xử lý.

VPSEA nhận định trong trường hợp xung đột kéo dài, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam dự kiến vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định. Sản lượng xuất khẩu có thể tương đương hoặc giảm nhẹ khoảng 3-5% so với năm 2025 (248.000 tấn), tuy nhiên kim ngạch xuất khẩu vẫn được kỳ vọng tăng từ 5-10% nhờ mặt bằng giá duy trì ở mức cao.

Ngược lại, trong trường hợp xung đột tại khu vực Trung Đông sớm kết thúc, xuất khẩu có thể ghi nhận mức tăng trưởng tích cực hơn, với sản lượng tăng khoảng 5-10% và kim ngạch tăng xấp xỉ hoặc trên 10%.

Động lực chính đến từ sự phục hồi nhu cầu nhập khẩu tại các thị trường lớn, đặc biệt là Mỹ - nơi dự kiến sẽ tăng nhập khẩu trở lại (ít nhất 20-30%) sau khi sụt giảm trong năm 2025 và Trung Quốc - thị trường đã trì hoãn mua trong hai năm qua để chờ giá giảm.

Tuy nhiên, trong bối cảnh giá hồ tiêu duy trì ở mức cao trong thời gian dài, nhu cầu nhập khẩu của Trung Quốc được dự báo sẽ quay trở lại nhằm phục vụ tiêu dùng nội địa.

Hiện nay, nhu cầu tiêu thụ hồ tiêu của Trung Quốc ước đạt khoảng 90-100 nghìn tấn mỗi năm, trong khi sản lượng sản xuất trong nước chỉ đạt khoảng 30 nghìn tấn, tạo ra khoảng cách cung - cầu đáng kể, buộc thị trường này phải tăng cường nhập khẩu trong năm nay.

Để hỗ trợ doanh nghiệp, VPSEA kiến nghị cần tiếp tục cải thiện khả năng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp nông sản, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, đồng thời xây dựng hệ thống thống kê vùng trồng chi tiết để phục vụ quản lý. Hiệp hội cũng đề xuất tăng cường phối hợp với Đài Loan (Trung Quốc) và Trung Quốc nhằm tháo gỡ vướng mắc về cảnh báo Sudan IV và cập nhật dữ liệu doanh nghiệp theo Lệnh 280, tránh gián đoạn xuất khẩu. ■

Phần III: HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Trong số các doanh nghiệp xuất khẩu trong ngành, Olam Việt Nam vươn lên dẫn đầu xuất khẩu tiêu của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm với 8.228 tấn, tăng 7,0% so với cùng kỳ năm ngoái. Tiếp theo là các doanh nghiệp: Phúc Sinh đạt 7.892 tấn, tăng 11,4%; Nedspice Việt Nam đạt 6.503 tấn, giảm nhẹ 2,0%; Haprosimex JSC đạt 6.409 tấn, tăng mạnh 61,2%; Simexco Đắk Lắk đạt 5.706 tấn, tăng 58,8%.

Tính đến hết tháng 4, các doanh nghiệp thành viên VPSA đã xuất khẩu 77.414 tấn hồ tiêu các loại, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm 2025, chiếm 79,5% tổng khối lượng xuất khẩu. Đáng chú ý, khối doanh nghiệp ngoài VPSA xuất khẩu 19.989 tấn, tăng tới 133,4% và chiếm 20,5%.

Tuy nhiên, VPSA cho rằng dư địa tăng trưởng trong tương lai sẽ không còn nằm ở việc mở rộng sản lượng mà phải đến từ nâng cao giá trị gia tăng thông qua chế biến sâu và phát triển bền vững. Xu thế ngành đã chuyển mạnh sang mô hình sản xuất xanh nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe từ các thị trường nhập khẩu lớn như Mỹ và châu Âu.

Một số doanh nghiệp đang liên kết với nông dân xây dựng vùng nguyên liệu bền vững,

giảm sử dụng thuốc hóa học, tăng các chế phẩm sinh học và kiểm soát chặt truy xuất nguồn gốc. Một số doanh nghiệp cũng đầu tư theo hướng kinh tế tuần hoàn, tận dụng phụ phẩm để giảm phát thải và nâng giá trị sản phẩm.

“Xu hướng hiện nay không chỉ là bán được hàng mà còn phải chứng minh được sản phẩm xanh, sạch và phát triển bền vững. Nếu không thay đổi, doanh nghiệp sẽ rất khó giữ thị trường”, VPSA cho biết.

Hiệp hội cũng đang phối hợp với nhiều tổ chức quốc tế triển khai các dự án hỗ trợ nông dân tại Gia Lai, Đắk Nông, Lâm Đồng nhằm thử nghiệm mô hình canh tác bền vững và sử dụng phân bón, thuốc sinh học.

Tuy nhiên, bài toán lớn vẫn là vốn đầu tư cho chế biến sâu. Để đầu tư một nhà máy chiết xuất tinh dầu, doanh nghiệp phải bỏ ra khoảng 3-5 triệu USD, trong khi mặt bằng lãi suất vay thương mại khoảng 11% khiến nhiều doanh nghiệp e ngại đầu tư dài hạn.

Nếu có chính sách vay ưu đãi hoặc hỗ trợ lãi suất trong những năm đầu thì doanh nghiệp sẽ mạnh dạn đầu tư hơn vào chế biến sâu (**Bảng 3**). ■

Bảng 3: TOP 30 doanh nghiệp xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Việt Nam trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Nguồn: Số liệu từ VPSA.

S T T	Doanh nghiệp	Tháng 1/2026 (tấn)	Tháng 2/2026 (tấn)	Tháng 3/2026 (tấn)	Tháng 4/2026 (tấn)	Lũy kế 4 tháng năm 2026 (tấn)	So với 4 tháng năm 2025 (%)	Tỷ trọng 4 tháng năm 2026 (%)
	Tổng	21.743	13.969	30.638	31.053	97.403	▲ 31,2	100,0
	VPSA	16.457	11.733	25.187	24.037	77.414	▲ 17,9	79,5
	Non-VPSA	5.286	2.236	5.451	7.016	19.989	▲ 133,4	20,5
1	Olam Việt Nam	1.045	1.079	3.041	3.063	8.228	▲ 7,0	8,4
2	Phúc Sinh	1.793	1.096	2.993	2.010	7.892	▲ 11,4	8,1
3	Haprosimex JSC	1.501	1.239	1.794	1.875	6.409	▲ 61,2	6,6
4	Pearl Group	764	686	1.852	1.731	5.033	▲ 13,7	5,2
5	Nedspice Việt Nam	1.848	1.236	1.727	1.692	6.503	▼ 2,0	6,7
6	Simexco Đắk Lắk	1.595	935	1.615	1.561	5.706	▲ 58,8	5,9
7	Ấn Nga	768	288	864	1.440	3.360	▲ 2.000,0	3,4
8	TM Anh Vũ	599	535	872	1.186	3.192	▲ 100,0	3,3
9	Intimex Group	426	189	513	1.181	2.309	▲ 47,7	2,4
10	Hoàng Gia Luân	529	233	683	1.004	2.449	▲ 129,3	2,5
11	DK Commodity	646	368	1.377	929	3.320	▼ 2,6	3,4
12	Prosi Thăng Long	301	567	867	927	2.662	▲ 28,2	2,7
13	Harris Spice	824	603	1.167	920	3.514	▲ 38,7	3,6
14	Gia vị Sơn Hà	619	570	791	669	2.649	▲ 14,0	2,7
15	Synthite Việt Nam	415	173	468	588	1.644	▼ 14,5	1,7
16	Ptexim Corp	492	410	545	540	1.987	▼ 2,9	2,0
17	XNK Diệu Phú	336	32	332	524	1.224	▲ 378,1	1,3
18	Sinh Lộc Phát	173	255	557	523	1.508	▲ 21,1	1,5
19	Phong Hằng	106	127	419	474	1.126	▲ 32,6	1,2
20	Phúc Lợi	396	156	390	463	1.405	▲ 35,0	1,4
21	Saigon Spices	210	234	304	437	1.185	▲ 28,7	1,2
22	Liên Thành	337	156	797	418	1.708	▼ 7,6	1,8
23	Expo Commodities	222	59	290	391	962	▼ 9,7	1,0
24	Generalexim	48	119	166	353	686	▲ 37,8	0,7
25	BENZMARK	140	28	61	315	544	▲ 68,4	0,6
26	Hanfimex Việt Nam	97	78	95	297	567	▼ 1,6	0,6
27	Hoàng Kim Ngân	221	64	96	288	669	▲ 422,7	0,7
28	Gia vị Nhật Quang	359	198		285	842	▲ 100,0	0,9
29	Trần Đức Đại	774	204	476	280	1.734	▲ 100,0	1,8
30	Imtex Việt Nam	48	40	206	233	527	▲ 103,5	0,5
	Khác	4.111	2.012	5.280	4.456	15.859	▲ 7,7	20,5

Phần IV: SỰ KIẾN NỔI BẬT TRONG NGÀNH HỒ TIÊU



Cảnh báo doanh nghiệp về cập nhật MRL mới của EU đối với một số hoạt chất liên quan đến nhóm hồ tiêu và gia vị

Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam (VPSPA) đã phát đi cảnh báo cộng đồng doanh nghiệp xuất khẩu sau khi Ủy ban châu Âu ban hành quy định mới về mức dư lượng tối đa (MRL) đối với nhiều hoạt chất trong nông sản, thực phẩm.

Đáng chú ý, nhóm hồ tiêu và gia vị bị siết kiểm soát với ngưỡng dư lượng thấp hơn và yêu cầu giám sát chặt chẽ hơn.

Theo quy định (EU) 2026/876 ban hành ngày 21/4, các hoạt chất như acetamiprid, aclonifen, deltamethrin, oxathiapiprolin và phosphonic acid sẽ áp dụng mức MRL mới cho nhiều nhóm sản phẩm. Quy định có hiệu lực sau 20 ngày kể từ khi công bố trên Công báo Liên minh châu Âu.

Với hồ tiêu - mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam - giới hạn được quy định khá nghiêm ngặt. Cụ thể, hồ tiêu đen, trắng và xanh thuộc nhóm gia vị từ quả (fruit spices) có mức MRL gồm: acetamiprid 0,1 mg/kg; aclonifen 0,01 mg/kg; deltamethrin 0,05 mg/kg; oxathiapiprolin 0,05 mg/kg và phosphonic acid 300 mg/kg. Đây đều là ngưỡng thấp, đòi hỏi doanh nghiệp kiểm soát chặt từ đầu vào.

Không chỉ hồ tiêu, nhiều mặt hàng gia vị khác cũng chịu tác động. Với quế, mức MRL của các hoạt chất phổ biến dao động quanh 0,05 mg/kg, trong khi phosphonic acid ở mức 20 mg/kg. Nhóm gừng, nghệ cũng bị kiểm soát

chặt với một số hoạt chất có ngưỡng rất thấp. Hồi (aniseed) và các loại gia vị hạt cũng nằm trong diện giám sát với giới hạn cụ thể.

Đáng lưu ý, dù không phải gia vị khô, ớt và các sản phẩm từ ớt cũng thuộc phạm vi điều chỉnh. Điều này buộc doanh nghiệp phải rà soát kỹ mã hàng và cách phân loại khi xuất khẩu sang EU để áp dụng đúng quy định.

VPSPA nhấn mạnh, các hoạt chất nêu trên nhiều khả năng sẽ được đưa vào chương trình giám sát dư lượng của cơ quan kiểm soát châu Âu. Đặc biệt, những chỉ tiêu có ký hiệu “*” thể hiện mức giới hạn định lượng phân tích thấp nhất, đồng nghĩa gần như không có “dư địa an toàn” nếu không kiểm soát chặt.

Ngoài ra, một số nhóm như quế, nghệ hoặc gia vị từ nụ hoa, vỏ quả... vẫn thiếu dữ liệu đánh giá đầy đủ từ Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA). Điều này cho thấy khả năng các ngưỡng MRL sẽ tiếp tục được điều chỉnh theo hướng chặt hơn, phù hợp xu hướng quản lý dựa trên bằng chứng và đánh giá rủi ro.

Để hạn chế rủi ro khi xuất khẩu vào EU, Hiệp hội đề nghị doanh nghiệp rà soát lại toàn bộ danh mục thuốc bảo vệ thực vật đang sử dụng trong vùng nguyên liệu, đặc biệt là các hoạt chất liên quan đến acetamiprid, aclonifen, deltamethrin, oxathiapiprolin và phosphonic acid/phosphonates. Doanh nghiệp cần tăng cường kiểm nghiệm dư lượng trước khi xuất khẩu, lưu trữ hồ sơ truy xuất nguồn gốc, nhật ký canh tác, hồ sơ thu mua và kết quả phân tích lô hàng. Đối với các sản phẩm có nguy cơ cao như hồ tiêu, quế, hồi, gừng, nghệ và ớt,

cần ưu tiên kiểm soát ngay từ khâu nguyên liệu, tránh tình trạng chỉ phát hiện sai lệch khi hàng đã đến cảng nhập khẩu.

Hiệp hội cũng khuyến nghị các doanh nghiệp làm việc chặt chẽ với nhà cung cấp vùng trồng, đơn vị sơ chế và phòng kiểm nghiệm được công nhận để cập nhật kịp thời các thay đổi về MRL của EU. Việc đáp ứng quy định không chỉ là yêu cầu kỹ thuật bắt buộc mà còn

là điều kiện quan trọng để duy trì uy tín của gia vị Việt Nam tại các thị trường cao cấp.

Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam sẽ tiếp tục theo dõi các cập nhật mới từ EU và các thị trường nhập khẩu lớn, đồng thời thông tin đến hội viên để chủ động phòng ngừa rủi ro, bảo đảm hoạt động xuất khẩu hồ tiêu và gia vị Việt Nam ổn định, bền vững. ■

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Cục Hải quan Việt Nam
Bộ Công Thương
Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA)
Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC)
Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil
(Comex Stat)
Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC)

Ủy ban Thương mại Quốc tế Mỹ
(USITC)
Cơ quan Thống kê Indonesia (BPS)
Nedspice Group
Harris Spice
Thehindubusinessline
Báo Công Thương

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường hồ tiêu tháng 4/2026” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 1/2026
- Báo cáo thị trường hồ tiêu tháng 2/2026
- Báo cáo thị trường hồ tiêu quý I/2026

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Hoàng Hiệp**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP